

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 17/2017/LĐ-PT

Ngày: 13 - 11 - 2017

V/v tranh chấp đơn phương chấm dứt
hợp đồng lao động

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Phương Loan

Các Thẩm phán: Bà Châu Minh Hoàng
Bà Trịnh Xuân Trúc

- Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Ngọc Trâm là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hoa – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 25/2017/TLPT-LĐ ngày 01 tháng 6 năm 2017 về việc “Tranh chấp đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động”.

Do bản án lao động sơ thẩm số: 20/2017/LĐ-ST ngày 18/4/2017 của Tòa án nhân dân thành phố C bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 21/2017/QĐ-PT ngày 14 tháng 6 năm 2017 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Thanh D - sinh năm 1977 (có mặt).

Trú tại: Số 93, Nguyễn Du, Khóm 6, Phường 5, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Luật sư Ngô Đình Chiến – Văn phòng Luật sư Ngô Đình Chiến thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Cà Mau và Luật sư Hồ Nguyên L - Luật sư Công ty Luật TNHH Tín Nghĩa thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Công ty cổ phần C

Địa chỉ: Số 202-204, đường Q, khóm 3, phường 5, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lý Hoàng Tr – Sinh năm 1960, chức vụ: Chủ tịch hội đồng quản trị Công ty cổ phần C

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Lê Nhan Qu, sinh năm 1982 (có mặt).

Địa chỉ: Số 11, Liên kế 24, Trần Quang Diệu, Khóm 6, Phường 9, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

- Người kháng cáo: Ông Nguyễn Thanh D – Nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn ông Nguyễn Thanh D trình bày: Ông làm việc tại Văn phòng xí nghiệp Cấp nước thuộc Công ty TNHH MTV Cnay là Công ty cổ phần C(gọi tắt là Công ty), theo Hợp đồng lao động ngày 13/10/2003, thời hạn 01 năm. Sau khi kết thúc hợp đồng, ông không ký thêm một hợp đồng lao động nào khác với Công ty, nhưng tiếp tục làm việc tại Công ty cho đến ngày 11/9/2015, Công ty TNHH MTV Cban hành Quyết định số 292/QĐ-CTN về việc chấm dứt hợp đồng lao động với ông. Công ty cho ông nghỉ việc hưởng chế độ trợ cấp mất việc làm và chốt sổ bảo hiểm xã hội đến ngày 31/8/2015. Tiền lương ông đang hưởng trong 06 tháng liền kề trước khi nghỉ việc là 3.052.500 đồng/tháng.

Công ty đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động với ông là trái pháp luật vì Công ty không có tổ chức Đại hội công nhân viên chức hoặc Đại hội công đoàn cơ sở để thông báo danh sách dôi dư. Do đó, ông yêu cầu:

- Hủy Quyết định số 292/QĐ- CTN ngày 11/9/2015 về việc chấm dứt hợp đồng lao động của Công ty. Buộc Công ty nhận ông Dtrở lại làm việc.

- Buộc Công ty trả tiền lương cho ông Nguyễn Thanh D trong thời gian không được làm việc tính từ ngày 18/9/2015.

- Buộc Công ty bồi thường 02 tháng tiền lương cho ông Nguyễn Thanh D do chấm dứt hợp đồng lao động trái luật bằng số tiền $2 \times 3.052.500 \text{ đồng} = 6.105.000 \text{ đồng}$.

- Buộc Công ty truy đóng bảo hiểm y tế, xã hội, thất nghiệp cho ông Nguyễn Thanh D từ tháng 9/2015 đến khi Công ty nhận ông Dtrở lại làm việc.

- Buộc Công ty bồi thường tổn thất tinh thần cho Nguyễn Thanh D bằng 10 tháng lương tối thiểu với số tiền 31.000.000 đồng.

Tại phiên tòa sơ thẩm ông Dtrút yêu cầu về việc buộc Công ty nhận ông Dtrở lại làm việc.

Đại diện theo ủy quyền của bị đơn - Bà Lê Nhan Qu trình bày:

Ngày 21/8/2012, Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau ban hành Quyết định số 1201/QĐ - UBND về việc cổ phần hóa bộ phận Công ty TNHH MTV C

Công ty TNHH MTV Cxây dựng Phương án sắp xếp lao động dôi dư theo Nghị định 91/2010/NĐ-CP ngày 20/8/2010, Thông tư 38/2010/TT-BLĐTBXH ngày 24/10/2010 do chuyển đổi Công ty TNHH 100% vốn nhà nước thành Công ty cổ phần. Trong quá trình xây dựng phương án sắp xếp lao động dôi dư, Lãnh đạo Công ty chỉ đạo các bộ phận, đơn vị trực thuộc Công ty tổ chức họp để thảo luận về việc sắp xếp lao động dôi dư của đơn vị, dựa trên cơ sở về độ tuổi, sức khỏe, trình độ chuyên môn, mức độ hoàn thành công việc được giao trong thời gian qua. Phương án sắp xếp lao động dôi dư cũng được trình qua Sở lao động, thương binh và xã hội tỉnh Cà Mau thẩm định, được Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau phê duyệt tại Quyết định 1246/QĐ-UBND ngày 26/8/2016.

Mặc dù, Công ty không có tổ chức Đại hội công nhân viên chức hoặc Đại hội công đoàn cơ sở theo quy định do tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty và chủ trương tiến hành cổ phần hóa của Ủy ban nhân dân tỉnh rất gấp, nhưng khi lấy ý kiến chốt danh sách lao động dôi dư ở xí nghiệp có tổ công đoàn của xí nghiệp tham gia và khi xây dựng phương án sắp xếp lao động dôi dư Công ty có thông qua Ban chấp hành công đoàn cơ sở của Công ty tại biên bản cuộc họp ngày 17/8/2015. Việc Công ty ra Quyết định số 292/QĐ-CTN về chấm dứt hợp đồng lao

động đối với ông Nguyễn Thanh D là theo tinh thần của Nghị định 91/2010/NĐ-CP ngày 20/8/2010 và Thông tư số 38/2010/TT-BLĐTBXH ngày 24/10/2010, nên không chấp nhận toàn bộ yêu cầu của ông D.

Từ nội dung trên, bản án lao động sơ thẩm số 20/2017/LĐ-ST ngày 18/4/2017 của Tòa án nhân dân thành phố C quyết định:

Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Thanh D đối với Công ty cổ phần C

Đình chỉ yêu cầu của ông Nguyễn Thanh D về việc buộc Công ty nhận ông Nguyễn Thanh D trở lại làm việc.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 03/5/2017 ông Nguyễn Thanh D có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Nguyễn Thanh D thay đổi yêu cầu kháng cáo, ông D rút một phần yêu cầu kháng cáo về việc buộc Công ty phải bồi thường tổn thất tinh thần 10 tháng lương bằng 31.000.000 đồng. Đồng ý chấm dứt hợp đồng lao động với Công ty kể từ ngày xét xử phúc thẩm, yêu cầu Công ty phải trả tiền lương trong thời gian không được làm việc và trả hai tháng tiền lương, yêu cầu được sử dụng số tiền trợ cấp mất việc làm mà Công ty đã trả là 16.788.750 đồng mà không trừ vào khoản tiền lương Công ty phải trả cho ông D. Ngoài ra ông D không yêu cầu Công ty phải trả cho ông khoản tiền nào khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau phát biểu quan điểm: Về thủ tục tố tụng đã được tiến hành đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự và các đương sự cũng chấp hành đúng với quyền và nghĩa vụ của các đương sự được pháp luật quy định và đề nghị sửa bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố C theo hướng buộc Công ty phải trả cho ông D hai tháng tiền lương và trả lương cho ông D trong thời gian không được làm việc.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Thanh D, Hội đồng xét xử xét thấy: Việc sắp xếp lại lao động và giải quyết cho người lao động dôi dư nghỉ việc là thực tế và dựa trên cơ sở sắp xếp lại doanh nghiệp nhà nước theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Việc Công ty chấm dứt hợp đồng lao động với ông D là căn cứ Nghị định số 91/2010/NĐ-CP và Thông tư số 38/2010/TT-BLĐTBXH. Căn cứ vào quy định tại các văn bản nêu trên, thì Công ty TNHH MTV C cho người lao động dôi dư nghỉ việc là có đủ cơ sở pháp lý, đó là căn cứ vào Quyết định cổ phần hóa một bộ phận của Doanh nghiệp và khi cho Người lao động nghỉ việc, Công ty đã giải quyết chính sách theo đúng quy định của pháp luật đó là trả tiền trợ cấp mất việc làm và giải quyết chế độ Bảo hiểm xã hội.

Tuy nhiên, Công ty đã vi phạm về trình tự, thủ tục xây dựng phương án lao động theo quy định tại Điều 7 của Thông tư số 38/2010/TT-BLĐTBXH, cụ thể là không phối hợp với tổ chức Công đoàn để tổ chức Đại hội Công nhân viên chức

hoặc Đại hội đại biểu công nhân viên chức đề Đại hội cho ý kiến về danh sách lao động. Công ty lấy lý do Công ty có nhiều người lao động nên không thể tổ chức đại hội là không có cơ sở chấp nhận, bởi lẽ theo quy định của Thông tư số 38/2010/TT-BLĐTBXH nêu trên, thì Công ty có thể tổ chức đại hội Đại biểu. Vi phạm của Công ty là nghiêm trọng vì đây là Doanh nghiệp Nhà nước, hầu hết người lao động đã có thời gian làm việc lâu dài, có đóng góp cho doanh nghiệp. Do đó, việc sắp xếp lại lao động đòi hỏi phải công khai, minh bạch. Việc xác định số lượng lao động dôi dư và người lao động nào thuộc diện dôi dư phải nghỉ việc phải được đưa ra đại hội để tập thể người lao động xem xét. Công ty không tổ chức Đại hội, để đại hội xem xét, cho ý kiến về danh sách lao động và Công ty cũng không phối hợp, không trao đổi thống nhất với Công đoàn để xác định có bao nhiêu người lao động dôi dư và người lao động nào thuộc diện dôi dư phải nghỉ việc. Vì vậy, vi phạm nêu trên đủ cơ sở để Tòa án phải hủy quyết định chấm dứt hợp đồng lao động giữa Công ty với ông D.

[2] Do quyết định chấm dứt hợp đồng lao động với ông D là trái pháp luật nên Công ty phải trả cho ông D hai tháng tiền lương và trả lương cho ông D trong thời gian không được làm việc.

Số tiền lương buộc Công ty phải trả cho ông D là số tiền lương của ông D trong 06 tháng liền kề là 3.052.500 đồng.

Cụ thể, tiền lương hai tháng buộc Công ty phải trả cho ông D là 02 tháng x 3.052.500 đồng = 6.105.000 đồng.

Tiền lương trong thời gian ông D không được làm việc tính từ ngày 18/9/2015 đến ngày xét xử phúc thẩm là 25 tháng 25 ngày x 3.052.500 đồng = 78.856.000 đồng.

Tổng cộng hai khoản tiền lương buộc Công ty phải trả cho ông D là 84.961.000 đồng.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Nguyễn Thanh D đồng ý chấm dứt hợp đồng lao động với Công ty, được Công ty đồng ý. Xét thấy, đây là sự tự nguyện của người lao động, hơn nữa hiện nay Công ty đã cổ phần hóa và sắp xếp lại người lao động nên không thể nhận người lao động trở lại làm việc, do đó ghi nhận sự tự nguyện chấm dứt hợp đồng lao động giữa Công ty với ông D.

[4] Đối với việc ông D yêu cầu được hưởng nguyên số tiền trợ cấp mất việc làm mà Công ty đã trả cho ông D và không yêu cầu Công ty phải trả khoản tiền nào khác. Xét thấy, yêu cầu được hưởng nguyên số tiền trợ cấp mất việc làm của ông D được Công ty chi trả là 16.788.750 đồng là phù hợp với Điều 49 Bộ luật Lao động nên được Hội đồng xét xử chấp nhận và không đối trừ vào số tiền lương buộc Công ty phải trả cho ông D.

[5] Đối với yêu cầu của ông D về việc buộc Công ty phải nộp các khoản tiền bảo hiểm từ tháng 9/2015 đến ngày xét xử phúc thẩm. Xét thấy yêu cầu này là phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[6] Đối với yêu cầu được rút một phần kháng cáo của ông D về việc không yêu cầu Công ty bồi thường thiệt hại là 10 tháng lương. Xét thấy, đây là sự tự

nguyện của ông Dnên Hội đồng xét xử đình chỉ một phần yêu cầu kháng cáo của ông Dtheo quy định tại Điều 295 Bộ luật tố tụng dân sự.

[7] Xét thấy bản án sơ thẩm xác định Công ty chấm dứt hợp đồng lao động với ông Dlà vi phạm về trình tự thủ tục nhưng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Dlà không phù hợp. Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tại phiên tòa là có cơ sở nên được chấp nhận. Do đó, cần sửa bản án sơ thẩm của Tòa án nhân thành phố C.

[8] Án phí lao động sơ thẩm, phúc thẩm, ông Dkhông phải chịu, Công ty phải chịu án phí có giá ngạch theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 295, khoản 2 Điều 308; Điều 309 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng các điều 22, 44, 45, 46 của Bộ luật Lao động; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Thanh D.

Sửa bản án lao động sơ thẩm số: 20/2017/LĐ-ST ngày 18/4/2017 của Toà án nhân dân thành phố C.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Thanh D:

- Hủy Quyết định số 292/QĐ-CTN ngày 11/9/2015 Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Cnay là Công ty cổ phần C về việc chấm dứt hợp đồng lao động đối với ông Nguyễn Thanh D.

- Buộc Công ty phải trả cho ông Nguyễn Thanh D tổng số tiền là 84.961.000 đồng (Tám mươi bốn triệu chín trăm sáu mươi một ngàn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Công ty phải đóng các khoản bảo hiểm cho ông Nguyễn Thanh D theo quy định của pháp luật.

2. Ghi nhận sự tự nguyện chấm dứt hợp đồng lao động giữa ông Nguyễn Thanh D với Công ty. Hợp đồng lao động ngày 13/10/2003 giữa ông Nguyễn Thanh D với Công ty chấm dứt kể từ ngày 13/11/2017.

3. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của ông Nguyễn Thanh D về việc buộc Công ty phải bồi thường tiền tổn thất tinh thần 10 tháng lương với số tiền là 31.000.000 đồng.

4. Án phí lao động sơ thẩm, phúc thẩm:

- Ông Nguyễn Thanh D không phải nộp.

- Công ty cổ phần C phải nộp án phí lao động sơ thẩm có giá ngạch là 2.549.000 đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân thành phố C;
- Chi cục THADS thành phố C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Phương Loan